

DẤU ẤN TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH SINH HOẠT NGƯỜI VIỆT

NGÔ THỊ THANH QUỲ^(*)

NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN^(**)

1. Văn học dân gian Việt Nam nói chung và truyện cổ tích nói riêng có mối quan hệ chặt chẽ với tín ngưỡng dân gian. Đặc biệt trong truyện cổ tích sinh hoạt của người Việt tín ngưỡng dân gian được phản ánh khá đa dạng và phong phú. Dấu ấn tín ngưỡng không chỉ thể hiện nét văn hóa người Việt mà còn là cội nguồn văn hóa truyền thống của dân tộc. Khái niệm tín ngưỡng được hiểu là niềm tin, sự ngưỡng mộ đối với một đối tượng siêu nhiên nào đó có ảnh hưởng, chi phối đến đời sống sinh hoạt của con người. Như vậy, tín ngưỡng là một sản phẩm văn hoá được nhìn trong mối quan hệ đa chiều, giữa con người với tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình. Tín ngưỡng là niềm tin về những điều linh thiêng, những sức mạnh huyền bí, vĩ đại mà con người thường cảm nhận được nhiều hơn là trông thấy, nhìn thấy. Đối với văn học dân gian Việt Nam nói chung thì tín ngưỡng là chỗ dựa tâm linh cho những sáng tạo nghệ thuật. Hơn thế nữa, ở tiểu loại truyện cổ tích sinh hoạt, chúng ta còn thấy tín ngưỡng được nghệ thuật hóa để trở thành những biểu tượng mang ý nghĩa kép: ý nghĩa tâm linh và ý nghĩa nhân văn.

Tiến hành khảo sát 22 truyện cổ tích sinh hoạt của người Việt trong cuốn *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* của Nguyễn Đồng Chi⁽¹⁾, chúng tôi nhận thấy: có 9 truyện đề cập đến tín ngưỡng thờ thần (chiếm 40,9%), 9 truyện đề cập đến tín ngưỡng thờ tự nhiên (40,9%) và 4 truyện phản ánh tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên (18,2%). Trong mỗi nhóm, chúng tôi lại chia ra làm các tiểu loại nhỏ như: Tín ngưỡng thờ thần có: tín ngưỡng thờ thần làng: 4 truyện (18,2%), tín ngưỡng

(*) PGS. TS - Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

(**) ThS - Trường PTTH Đồng Hỷ - Thái Nguyên.

thờ nữ thần: 3 truyện (13,6%) và tín ngưỡng thờ anh hùng sáng tạo văn hóa với 2 truyện (chiếm 9,1%); Tín ngưỡng thờ tự nhiên: trong loại này xuất hiện nhiều nhất là tín ngưỡng thờ “đá” với 4 truyện (18,2%), sau đó đến tín ngưỡng thờ “lửa”: 3 truyện (13,6%), tín ngưỡng thờ cây: 2 truyện (9,1%); Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên: 4 truyện (18,2%). Như vậy, truyện cổ tích sinh hoạt của người Việt chủ yếu phản ánh các tín ngưỡng văn hóa. Mang đặc thù của cư dân nông nghiệp đa thần đa giáo, hệ thống tín ngưỡng của người Việt phản ánh niềm tin của con người vào thần linh, vào các thế lực siêu nhiên,... Niềm tin ấy giúp họ sống tốt hơn, có thể vượt qua những khó khăn trong cuộc sống, đồng thời giúp mọi người xích lại gần nhau hơn. Tín ngưỡng dân gian vì thế trở thành một hình thái ý thức xã hội đặc biệt, một hiện tượng lịch sử - xã hội và văn hóa thuộc lĩnh vực đời sống tinh thần, được hình thành rất sớm và tồn tại lâu dài trong lòng của người dân Việt Nam.

2. Đi vào từng tín ngưỡng cụ thể, chúng ta sẽ thấy những nét đẹp văn hóa truyền thống của người xưa, dường như những trầm tích văn hóa ấy còn đọng lại rất sâu trong cuộc sống đương đại hôm nay.

Tín ngưỡng thờ thần: Tín ngưỡng thờ thần là một trong những thành tố văn hóa tinh thần phổ biến của con người. Dân gian quan niệm xung quanh cuộc sống của con người luôn có sự hiện diện của các vị thần và họ có ảnh hưởng lớn tới sự an nguy của con người. Việc thờ thần, ngoài tỏ lòng biết ơn công lao của thần đối với dân tộc, đất nước và xóm làng, họ còn cầu mong thần linh che chở, bảo vệ cho dân làng trước thiên tai của tự nhiên và xã hội. Đây chính là mục đích cao nhất của tín ngưỡng thờ thần. Tín ngưỡng thờ thần trong truyện cổ tích sinh hoạt của người Việt được phản ánh qua khá nhiều truyện.

Tín ngưỡng thờ thần làng (Thành hoàng): Trong quan niệm của người Việt đó là vị thần coi giữ, bảo trợ cho làng. Là vị thần linh cai quản toàn bộ thôn xã, là thần hộ mệnh, phù hộ và che chở cũng như ban phúc cho dân làng. Vị thần được tôn thờ chính trong các đình, miếu làng.

Các truyện *Sợi bắc tìm ra thủ phạm*, *Cô gái lấy chồng hoàng tử*, *Chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng*, *Ba chàng thiện nghệ* đều phản ánh rõ nét tín ngưỡng thờ thần làng của nhân dân, thể hiện niềm tin mãnh liệt của mình vào vị thần bảo trợ cho cuộc sống của họ. Thành hoàng làng dù có hay không có họ tên, lai lịch; và dù xuất thân ở bất kì tầng lớp nào thì cũng là chủ thể trên cõi thiêng của làng và đều mang tính chất chung là hộ quốc kỳ dân (hộ nước giúp dân) ở ngay địa phương

đó. Trong tâm tưởng người dân, thần là toàn vẹn, tất cả những gì tốt đẹp đều hội tụ trong thần. Thần luôn ngự trị trong những gì tốt đẹp nhất nơi ý thức con người. Các thần làng vì thế “không đứng ngoài trần thế” mà “vẫn sống” xung quanh con người, theo dõi hoạt động của con người mà phù trợ (hoặc trừng phạt). Tín ngưỡng thờ thần làng trở thành một niềm tin mang những đặc trưng riêng của làng xóm quê hương người Việt, là mạch nguồn văn hóa tiêu biểu xuyên suốt trong sự phát triển của xã hội từ xưa đến nay.

Tín ngưỡng thờ cúng anh hùng sáng tạo văn hóa: Một trong những đặc điểm văn hóa của người Việt Nam là lòng tín mộ. Có thể nói, từ ngàn xưa, người Việt Nam nào cũng có đối tượng niềm tin riêng và thực hành niềm tin ấy bằng sự thờ cúng. Nếu như trong xã hội nguyên thủy, con người chủ yếu sống bằng nghề săn bắn, hái lượm,... cuộc sống của họ hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên. Trong thời đại của truyện cổ tích, đặc biệt là truyện cổ tích sinh hoạt thì con người đã chủ động trong lao động. Họ là những chủ nhân đích thực của cuộc sống. Họ sáng tạo trong lao động để tạo ra những sản phẩm phục vụ thiết thực cho đời sống của mình. Bùi Cầm Hổ (truyện *Bùi Cầm Hổ*) và Mai An Tiêm (truyện *Sự tích dưa hấu*) là những người anh hùng tiêu biểu. Để tưởng nhớ những vị anh hùng đã sáng tạo ra văn hóa, nhân dân đã lập đền thờ họ. Với nhân dân họ là những vĩ nhân, những công dân kiệt xuất bởi công lao to lớn đối với làng xã, đối với đất nước. Việc thờ cúng những anh hùng sáng tạo văn hóa chẳng những tỏ lòng biết ơn của nhân dân đối với các ngài mà còn do dân thành tâm cầu các ngài phù giúp dân làng hoặc xin các ngài tiếp tục góp công cho sự phát triển của đất nước.

Tín ngưỡng thờ nữ thần: Tục thờ cúng nữ thần là tín ngưỡng dân gian quen thuộc của cư dân nông nghiệp ở các nước Đông Nam Á; ở các nước Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar, Malaysia, Indonesia... đều có thờ cúng các nữ thần trên cơ sở quan niệm: sự sinh sản của Đất - Nước - Lúa gắn với biểu tượng Mẹ - Nữ thần. Tuy nhiên, mỗi cộng đồng cư dân có niềm tin và cách thờ cúng khác nhau, có quan hệ tiếp biến với nhau phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Nữ thần là những người phụ nữ (là nhân vật huyền thoại hay nhân vật lịch sử có thực) hoặc những vật thể được nhân cách hóa mang tính nữ, được phong làm thần linh theo quan niệm dân gian. Họ là lực lượng sáng tạo ra vũ trụ, ra loài người hoặc những anh hùng văn hóa có kì tích rực rỡ, những vị nữ tướng hi sinh vì dân vì nước, những người phụ nữ giúp dân dựng

làng lập ấp, truyền thụ các tri thức ngành nghề. Trong truyện cổ tích sinh hoạt của người Việt, tín ngưỡng thờ nữ thần xuất hiện trong truyện *Hai nàng công chúa nhà Trần và Vợ chàng Trương*.

Trước cảnh giặc Nguyên xâm chiếm nước ta, Ngọc Nương và Bảo Nương (truyện *Hai nàng công chúa nhà Trần*) đã xiết bao căm giận. Chứng kiến cảnh giặc đóng đồn la liệt, gây tội ác khắp vùng hữu ngạn sông Thương, Ngọc Nương và Bảo Nương liền xin với vua cha được liều thân giết giặc. Kế sách thuyền hoa đánh giặc thành công, quân giặc thua tan tác, Ngọc Nương và Bảo Nương hi sinh. Triều đình và nhân dân thương nhớ công ơn hai người con gái đã liều thân vì nước nên dựng đền thờ tại nhà của họ ở làng Đa Mỗ. Như vậy truyện cổ tích sinh hoạt người Việt cũng đã chứng minh được lòng yêu nước thiêng liêng và bền vững của nhân dân ta. Trong tiến trình xây dựng và bảo vệ đất nước, có biết bao người dân đã trở thành anh hùng. Họ không chỉ là những ông vua, các tướng lĩnh... mà họ còn là những người phụ nữ chân yếu tay mềm, vì tình yêu thiêng liêng dành cho Tổ quốc họ sẵn sàng hi sinh tính mạng của mình. Tôn trọng và thờ phụng các vị thần linh nữ tính là tín ngưỡng dân gian đã có từ rất lâu đời và khá phổ biến trong cộng đồng người Việt.

Trong truyện *Vợ chàng Trương*, nàng Vũ Thị Thiết đã gieo mình xuống bến Hoàng Giang vì nỗi oan không thể lí giải. Cái chết oan khuất của nàng chính là sự minh chứng cho tấm lòng thủy chung, son sắt. Sau khi nàng chết nhân dân dựng miếu thờ nàng ở bến Hoàng Giang. Rõ ràng, tín ngưỡng thờ nữ thần đã ăn sâu trong tâm thức của người Việt từ thuở sơ khai. Cho đến ngày nay tín ngưỡng ấy vẫn được lưu truyền và tiếp nối trong dòng chảy của văn hóa dân tộc. Tín ngưỡng ấy trở thành mạch nguồn không thể thiếu trong tổng thể nền văn hoá chung, thể hiện khát vọng về sự che chở, bao bọc và yêu thương vô bờ bến về tình mẫu tử của người Việt.

Tín ngưỡng thờ tự nhiên: Cơ sở quan trọng đầu tiên cho việc hình thành bất cứ tôn giáo tín ngưỡng nào cũng là *quan niệm tâm linh* của con người về thế giới. Cũng như nhiều dân tộc khác trên thế giới, người Việt xuất phát từ quan niệm “vạn vật hữu linh” – mọi vật đều có linh hồn. Trong truyện cổ tích sinh hoạt của người Việt các vị *nhĩen thần* phần nào đã mang dáng dấp, khuôn mặt, tâm lí con người. Tín ngưỡng thờ tự nhiên được phản ánh trong các truyện như tín ngưỡng thờ đá, tín ngưỡng thờ lửa, tín ngưỡng thờ thần sét, tín ngưỡng thờ cây.

Tín ngưỡng thờ đá xuất hiện trong 4 truyện: *Sự tích đá vọng phu - Tô Thị vọng phu* (khảo dị), *Sự tích đá Bà rầu*, *Ngậm ngải tìm trầm* hay là *sự tích núi Mẫu tử*. Trong tiến trình phát triển của xã hội loài người, thời đại đồ đá là thời kì trải dài nhất trong lịch sử (khoảng vài triệu đến tám vạn năm trước Công nguyên). Do đó có thể hình dung rằng, đá là chất liệu đầu tiên gắn với bước chân chập chững của con người từ xã hội nguyên thủy sang xã hội văn minh. Trong buổi bình minh của lịch sử nhân loại, con người từ khi sinh ra đến khi chết đi đều gắn với hang (đá), đá tạo nên công cụ sản xuất, đá tạo ra lửa, tham gia vào mọi hoạt động sinh hoạt, lao động của con người. Sự gắn bó của con người với đá trong xã hội nguyên thủy, khi thuyết vật linh tồn tại phổ biến thì người ta thấy rằng: giữa đá và linh hồn con người có mối liên quan chặt chẽ. Đá cũng là sự sống, cũng có phần hồn, phần xác như con người và đá có thể là nơi trú ngụ cho linh hồn con người. Tín ngưỡng thờ đá được phản ánh khá phong phú trong cổ tích sinh hoạt người Việt với những hình tượng tiêu biểu như: hòn Vọng phu, đá Trông chồng, đá Bà rầu, ông Mốc, núi Mẫu tử,...

Các hiện tượng đá thiêng như hòn đá Trông chồng (Vọng phu) ở bên cửa biển Đề Di, thuộc huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, hay đá Tô Thị vọng phu ở Lạng Sơn vốn đi vào truyện cổ tích như là hình ảnh người vợ bỗng con đứng trên núi cao chờ chồng hóa đá. *Sự tích đá vọng phu* và *Tô Thị vọng phu* (khảo dị) đều là những truyện có đề tài anh em ruột lấy nhầm phải nhau. Khi phát hiện ra sự thật, người chồng im lặng bỏ nhà ra đi, người vợ ở nhà ngày ngày bỗng con ra biển (lên núi) ngóng chồng, đến lúc kiệt sức nàng gục xuống chết; thân nàng biến thành tượng đá mãi mãi đứng trên núi chờ chồng.

Truyện *Sự tích đá Bà rầu*, tín ngưỡng thờ đá được khắc họa qua hình ảnh bức tượng đá người đàn bà cô đơn buồn rầu (tượng Bà rầu) ở Quảng Nam cùng với đó là câu chuyện buồn về bi kịch gia đình bắt nguồn từ sự ghen tuông mù quáng của người chồng. Nguồn gốc sâu xa của chi tiết này thể hiện một quan niệm hôn nhân trong xã hội cổ, qua đó phản ánh những bi kịch gia đình khi chế độ hôn nhân đã chuyển từ hôn nhân nội tộc sang hôn nhân ngoại tộc và từ chế độ quần hôn sang chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Tình tiết rất cơ bản nữa là việc kể về người vợ đứng ngóng trông chồng, chờ chồng với hi vọng người chồng sau những năm tháng đi xa sẽ trở về để gia đình được đoàn tụ hạnh phúc. Người chồng đã không về

và người vợ hóa đá vì chờ đợi. Bi kịch này nói lên thân phận của người phụ nữ - người chịu thiệt thòi, hy sinh nhiều nhất trong xã hội.

Ngậm ngải tìm trầm hay là *sự tích núi Mẫu tử* lại là câu chuyện về một người vì khát vọng trường sinh bất lão mà ngậm ngải vào núi tìm trầm. Hắn vượt trăm núi, ngàn khe mà trầm đâu chẳng thấy, muốn quay về thì khốn nỗi lại quên mất lối. Năm tháng qua đi, người đàn ông tham lam đó biến thành một con hổ xám. Ngày hổ xám tìm về đến ngôi nhà xưa thì vợ con cùng đàn gia súc đã hóa đá. Đón đầu cùng cực, hổ xám gầm lên mấy tiếng rồi bỏ đi biệt. Ngày nay ở quận Khánh Dương, tỉnh Khánh Hòa còn có núi đá gọi là núi Mẫu tử, nổi bật là một hòn đá dựng, bên cạnh có một hòn nhỏ hơn, người ta nói đó là mẹ con. Xung quanh đó còn nhiều hòn đá khác nằm rải rác: hòn con chó, con gà, cái rổ, sợi chỉ, cối giã, cái chày,... Tín ngưỡng thờ đá gắn liền với sự đồng cảm sâu sắc của các tác giả dân gian đối với người phụ nữ trong xã hội xưa. Những đau đớn, mất mát, mong chờ của phụ nữ thấu đến tận trời xanh. Hòn đá là biểu tượng về sự bền vững, chống chọi với những nghiệt ngã của thời gian. Đá gắn liền với nỗi đau âm thầm, trầm lặng của người phụ nữ trong xã hội xưa. Hình ảnh người phụ nữ hóa đá đã trở thành biểu tượng đẹp trường tồn trong văn học và trong nhân dân.

Tín ngưỡng thờ lửa: Trong truyền cổ tích sinh hoạt của người Việt, thờ lửa cũng là một tín ngưỡng được phản ánh khá rõ nét. Tín ngưỡng này thể hiện trong các truyện: *Sự tích ông đầu rau*, *Sự tích thần Bếp* (khảo dị) và *Sự tích ông đầu rau* (khảo dị). Lửa vốn có một vị trí quan trọng trong đời sống con người từ thủa sơ khai cho đến ngày nay. Tín ngưỡng thờ lửa trong truyền cổ tích sinh hoạt của người Việt cho thấy vai trò quan trọng của lửa trong đời sống con người. Các câu chuyện đều xoay quanh chủ đề chính là “hai ông - một bà” nhưng có nhiều tình tiết khác nhau.

Theo *Sự tích ông đầu rau* có thể thấy dân gian thờ cúng ông Táo bắt nguồn từ sự sùng bái của con người đối với “lửa”. Bếp lửa mang một ý nghĩa sâu xa, đặc biệt quan trọng với mỗi gia đình người Việt. Ngọn lửa cháy sáng trong bếp các gia đình Việt luôn là biểu tượng của sự sum họp, đầm ấm, thân yêu.

Tín ngưỡng thờ cây: Thờ cúng cây cối là một loại hình tín ngưỡng đã xuất hiện từ xa xưa, phổ biến ở nhiều nơi trên thế giới và tồn tại đến ngày nay. Đó là biểu hiện của sự gắn bó mật thiết giữa con người với sinh thái tự nhiên. Ở Việt Nam, phần lớn cư dân sống bằng nghề nông nghiệp nên công việc của họ phải phụ thuộc vào hai yếu tố đất và nước, vì thế, hai yếu tố này được thờ tự dưới

nhiều hình thức khác nhau. Bên cạnh thần đất và thần nước là những vị thần của các hiện tượng tự nhiên liên quan đến nông nghiệp, thì cây cối cũng là một dạng thần được thờ tự từ xa xưa ở nhiều làng quê Việt. Thờ cúng cây cối là tín ngưỡng khá phổ biến trong đời sống tâm linh người Việt từ thừa sơ khai và tiếp biến cho đến ngày nay. Tín ngưỡng này còn cho thấy niềm tin của dân gian về sự chở che, cứu giúp họ vượt qua những khó khăn, hoạn nạn trong cuộc sống. Nói như nhà nghiên cứu J. Barrow - người Anh: "Thực vậy, cây cối đã là một loại đền miếu đầu tiên được dành cho các thần linh. Đối với con người khi mới thoát khỏi trạng thái tự nhiên nguyên sơ, những đối tượng to lớn nhất hiện ra trước mắt họ tỏ ra là những vật được chú ý đến nhất đáng để thờ phụng. Như vậy là dưới đồng bằng có những cây cổ thụ đáng được tôn thờ, thì trên núi là những tảng đá, rắn chắc trên đỉnh cao"⁽²⁾.

Xuất phát từ quan niệm "vạn vật hữu linh", người Việt vốn quan niệm không chỉ có con người mà động vật, thực vật cũng có linh hồn. Tín ngưỡng thờ cây trong truyền cổ tích sinh hoạt của người Việt được phản ánh trong hai truyện: *Sự tích con sam* và *Kiến ngành đa*. Truyện *Sự tích con sam* kể về hai vợ chồng một người đánh cá nghèo. Một hôm người chồng ra khơi không may gặp trận bão lớn. Tin dữ về đến làng, người vợ đau đớn bỏ nhà ra đi với hy vọng tìm thấy chồng. Bà cứ theo bờ biển đi, đi mãi. Đến một hòn núi lớn, bà trèo lên rồi vì mệt quá ngủ thiếp dưới một gốc cây. Đang ngủ bỗng có một tiếng nổ dữ dội, bà choàng dậy thấy thần Cây đã đứng trước mặt mình. Thần Cây cảm động trước sự chung tình của người đàn bà nên báo cho bà biết chồng bà còn sống ở ngoài hải đảo và cho bà viên ngọc để bay qua biển tìm chồng. Nhờ có viên ngọc quý mà thần Cây ban tặng, người đàn bà đã đến được nơi chồng gặp nạn để cứu chồng... Thờ cúng cây cối là tín ngưỡng khá phổ biến trong đời sống tâm linh người Việt từ thừa sơ khai và tiếp biến cho đến ngày nay. Tín ngưỡng này còn cho thấy niềm tin của dân gian về sự chở che, cứu giúp họ vượt qua những khó khăn, hoạn nạn trong cuộc sống. Cây đa cùng với bến nước và mái đình sớm đã trở thành bộ ba biểu tượng sinh động của văn minh làng xã nước Việt. Cây đa đi vào văn học dân gian, vừa gần gũi, mộc mạc, vừa thoát tục, thanh khiết. Cây đa được coi là cây thiêng - cây trú ngụ của các vị thần, nơi con người gửi gắm những khát cầu, mong muốn, nguyện ước về may mắn, xa rời bất hạnh, rủi ro.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên: Trong các hình thái tín ngưỡng dân gian, thờ cúng tổ tiên là một loại hình tín ngưỡng cổ truyền mang tính phổ quát của người

Việt Nam. Theo nhà nghiên cứu Trần Ngọc Thêm, mọi người Việt Nam ai cũng đều thờ cúng tổ tiên, thờ ông bà^③. Thờ cúng tổ tiên đã trở thành một tập tục truyền thống, có vị trí hết sức đặc biệt trong đời sống tinh thần của dân tộc Việt Nam, là một trong các thành tố tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên rất giản dị: tin rằng tổ tiên mình là thiêng liêng, họ đi vào cõi vĩnh hằng nhưng vẫn sống cạnh con cháu, họ phù hộ cho con cháu khi gặp tai ách, khó khăn; vui mừng khi con cháu gặp may mắn, khuyến khích cho con cháu làm điều lành và cũng quở trách con cháu khi làm những điều tội lỗi...

Trong truyện cổ tích sinh hoạt của người Việt, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên xuất hiện ở 4 truyện. Ở mỗi truyện đối tượng phản ánh lại có sự khác nhau nhưng chủ yếu là cha, mẹ đã mất hoặc người vợ đã qua đời.

Trong nhận thức dân gian, con người tồn tại bởi thể xác và linh hồn, thể xác và linh hồn vừa gắn bó, vừa tách biệt. Chúng gắn bó khi sống và tách biệt khi chết, thể xác đã hòa vào cát bụi nhưng phần hồn vẫn tồn tại chuyển sang sống ở một thế giới khác. Cõi âm ấy cũng có mọi nhu cầu như cuộc sống dương gian. Theo quan niệm dân gian, chết cũng là một dạng “sống” trong một môi trường khác. Trong truyện *Anh chàng họ Đào*, chàng trai họ Đào khi nghe tin người yêu chết đột ngột đã vô cùng kinh ngạc và thương cảm. Anh bèn làm một cỗ cúng, rồi vì không tiện đến nhà, chờ lúc đêm khuya, đem sang cúng ở mộ người yêu. May mắn làm sao, tình cờ anh lại cứu sống cô gái và đưa nàng về làm vợ. Còn kẻ nhẫn tâm gây ra cái chết cho cô - anh chồng cũ thì không hay biết vợ mình sống lại mà hàng năm vẫn cúng cơm theo đúng tục lệ.

Người Việt cũng coi ngày giỗ là ngày kỉ niệm người chết đã qua đời, còn gọi là ngày nhật kỉ. Nên điều quan trọng nhất trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là ngày cúng giỗ người đã khuất. Đặc biệt, trong tín ngưỡng dân gian của người Việt, mối quan hệ giữa những người sống và những người chết cùng chung huyết thống lại càng gắn bó hơn. Ông bà, cha mẹ dù qua đời nhưng vẫn luôn hiện diện trong tâm tưởng của con cháu, và con cháu luôn cảm thấy trách nhiệm cả về vật chất lẫn tinh thần đối với họ. Trong truyện *Của Thiên trả Địa*, nghề chống đồ ngang chỉ giúp Địa có thể mưu sinh qua ngày mà chẳng để dành được đồng tiền nào. Ngày giỗ cha, Địa vô cùng đau khổ vì chẳng biết lấy gì mà cúng. May sao, Địa được vợ (nàng tiên) hóa phép làm ra cỗ bàn linh đình để cho anh làm giỗ cúng cha. Hay truyện *Gái ngoan dạy chồng*, sau khi người cha bất hạnh qua đời, cậu con trai hư hỏng của ông ta càng chơi bời thỏa sức, mặc vợ hết mực khuyên can, cầu khẩn. Đến khi gia sản khánh kiệt, không một đồng dính túi,

không một nghề cầm tay, hấn đành bỏ làng mạc quê quán đi lang thang khắp đầu đường xó chợ, ngửa tay ăn xin qua ngày. Vợ hấn thay tên đổi họ, đến trấn khác chăm chỉ làm lụng và trở nên giàu có. Gặp lại chồng trong thân phận kẻ ăn mày, nàng âm thầm thù thách, giúp đỡ để chồng tỉnh ngộ. Một hôm, nhân ngày giỗ cha chồng, người vợ (khi ấy là bà chủ) nhờ thầy đồ (người chồng) chép bài văn tế. Hấn ta ngạc nhiên và khôn xiết mừng rỡ khi thấy bài vị của tổ tiên nhà chủ chính là bài vị tổ tiên mình. Hai vợ chồng nhận ra nhau, rồi kể lại sự tình cho làng xóm và người nhà, ai nấy đều cho là một cuộc tái ngộ hiếm có.

3. Tín ngưỡng dân gian trong truyện cổ tích sinh hoạt của người Việt khá phong phú, nó là tâm thức tôn sùng các lực lượng siêu nhiên. Tín ngưỡng dân gian Việt Nam chủ yếu dựa trên lòng biết ơn và ngưỡng mộ của các thế hệ sau đối với tiền thân, tiền nhân. Từ những đặc trưng về văn hóa, truyện cổ tích sinh hoạt người Việt nổi bật lên là tín ngưỡng thờ thần, tín ngưỡng thờ tự nhiên và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.

Trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên cho thấy truyền thống biết ơn *uống nước nhớ nguồn* của người Việt. Đây là một nét đẹp trong văn hóa mà không phải chỉ người Việt mà hầu như bất kì dân tộc nào của Việt Nam cũng duy trì. Nhân dân ta luôn quan niệm “cây có cội, nước có nguồn” nên họ thành tâm thờ cúng người đã khuất để tưởng nhớ và cũng để nhắc nhở thế hệ sau phải nhớ tới cội nguồn của mình. Như vậy có thể khẳng định, dấu ấn tín ngưỡng dân gian trong truyện cổ tích sinh hoạt của người Việt đã tạo nên bản sắc văn hóa Việt vô cùng phong phú và đa dạng. Dân tộc Việt Nam đã đi những bước dài trong lịch sử nhưng tín ngưỡng thờ tự nhiên, thờ con người vẫn luôn là những nét đẹp văn hóa truyền thống. Mặc cho sự biến đổi văn hóa trong quá trình hội nhập diễn ra khá nhanh chóng nhưng vẻ đẹp văn hóa tín ngưỡng dân gian của ông cha để lại vẫn không bị mai một trước bước chuyển của thời gian□

(1) Nguyễn Đồng Chi: *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, Nxb Giáo dục, H., 2001.

(2) J. Barrow: *Một chuyến du hành đến xứ Nam Hà (1792-1793)* (Nguyễn Thừa Hỷ dịch), Nxb. Thế giới, H., 2008, tr. 103.

(3) Trần Ngọc Thêm: *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 1996.